

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST  
Ngày: 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hòa

Bà Lê Thị Thận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn Đ, sinh năm 1996 tại Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ch (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Thanh Nh, sinh năm 1990; có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 524/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng. Ngày 08/3/2018 đã chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Vũ Minh H, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/3/2022, Đặng Văn Đ đi chơi về phòng trọ thuê của ông Vũ Văn B ở thôn 1, xã C, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì Đ nhìn thấy có 02 cái điện thoại di động hiệu Oppo reno3 và Oppo A12 đặt trên thùng loa kéo kéo bên giường ngủ của ông Vũ Minh H (ở cùng khu trọ với Đ), nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 03 giờ sáng ngày 25/3/2022, Đ đi vào phòng ông H lấy 02 cái điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, Đ tắt nguồn điện thoại, bỏ 02 điện thoại vào 02 chiếc bọc ni lông màu xanh và màu trắng, giấu dưới tấm ván ở dưới bồn nước phía sau nhà Đ rồi đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, ông H phát hiện mất điện thoại nên trình báo Công an xã C, huyện Bù Đăng. Công an xã C đã mời Đ lên làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ chỗ cất giấu 02 chiếc điện thoại để Cơ quan công an thu giữ, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo reno3 có giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 có giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT – VKS ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh đề nghị tuyên bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị hại ông Vũ Minh H xác định đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự; về mặt hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Đặng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/3/2022, bị cáo Đặng Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Vũ Minh H 01 điện thoại di động hiệu oppo reno3 có giá 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu oppo A12 có giá 2.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

[5] Về vật chứng vụ án: 02 điện thoại di động Oppo reno3 và Oppo A12, ngày 13/4/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định số 27/QĐ trả cho ông Vũ Minh H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Minh H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm thuê, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đăng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đăng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Đào**